

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của

Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-PCLA ngày 11/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh

về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-PCTN ngày 22/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-PCTN ngày 24/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự toán gói thầu Tư vấn đầu tư xây dựng tự thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 45/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-PCTN ngày 02/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-PCTN ngày 05/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1381/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026 do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026 ngày 16/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Long An;

Căn cứ Tờ trình số 2269/QLDA ngày 16/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1029/ĐT ngày 19/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối, giải quyết kiến nghị cử tri, đảm bảo cấp điện TBA công cộng trên địa bàn huyện Tân Trụ năm 2026.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh
6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và

trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.

8. Mục tiêu dự án:

- Giải quyết ý kiến cử tri đảm bảo cấp điện cho khách hàng trên địa bàn huyện Tân Trụ theo công văn kiến nghị số 2261/UBND-KT ngày 25/9/2024, của UBND huyện Tân Trụ về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau các kỳ họp lệ HĐND huyện; Công văn số 1581/UBND-KT ngày 10/7/2024 của UBND huyện Tân Trụ về việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND huyện khóa XII.

- Đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng có nhu cầu sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cao, sẽ còn phát triển trong thời gian tới. Để vận hành lưới điện hạ áp tối ưu, ngăn ngừa quá tải dây dẫn, giảm tổn thất điện năng, nâng điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các hộ dân trong khu dân cư với phụ tải phát triển ngày càng tăng, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Cải tạo lưới điện hạ áp nhằm xử lý các đường dây do người dân đầu tư lâu năm đã cũ kỹ, không đảm bảo an toàn xuống cấp, cũ kỹ, có dấu hiệu rạn nứt, kéo chằng chịt, không đảm bảo an toàn nhất là khi trong mùa mưa bão theo các kiến nghị của người dân trong các kỳ họp tiếp xúc cử tri của HĐND Huyện.

- Giải quyết tình trạng đầy, quá tải máy biến áp và đường dây hạ áp.

- Đảm bảo cung cấp điện các trạm biến áp công cộng trong thời gian tới, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

Phần lưới điện trung áp:

- | | |
|--|---------------|
| - Xây dựng mới đường dây trung áp 03 pha | : 1.091 mét |
| - Xây dựng mới đường dây trung áp 01 pha | : 2.059,3 mét |
| - Nâng cấp, đường dây trung áp 1 pha lên 3 pha | : 687,9 mét |

Phần lưới điện hạ áp:

- | | |
|---|---------------|
| - Xây dựng mới đường dây hạ áp 03 pha | : 5.238,6 mét |
| - Xây dựng mới đường dây hạ áp 01 pha | : 23.145 mét |
| - Nâng cấp, cải tạo đường dây hạ áp 01 pha lên 03 pha | : 4.969 mét |

Phần trạm biến áp:

- XDM TBA 50kVA: 08 trạm (sử dụng lại 06 MBA thu hồi trong công trình, 02 MBA tại kho điện lực)
- XDM TBA 37,5kVA: 03 trạm (sử dụng lại 3 MBA thu hồi trong công trình)
- XDM TBA 160kVA: 05 trạm
- XDM TBA 400kVA: 01 trạm

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

a. Phần đường dây trung áp:

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m (850kgf; Fph=2Fđt) cho vị trí trụ đỡ thẳng; trụ ghép đôi BTLT 14m (850kgf; Fph=2Fđt) cho vị trí trụ dừng trung gian, trụ góc và trụ dừng cuối.

- Móng trụ:

- + Móng trụ: Sử dụng móng 02 đà cản bê tông cốt thép 1,2m cho trụ đỡ thẳng; móng bê tông cho các vị trí trụ góc, trụ dừng trung gian và dừng cuối.

- + Gia cố móng bê tông móng trụ hiện hữu tại vị trí đầu nối trụ hiện hữu.

- Xà: Sử dụng xà cân đơn 2,4m (4 ốp) cho trụ đỡ thẳng đối với đường dây trung áp 3 pha; sử dụng xà cân kép 2,4m (4 ốp) cho trụ dừng trung gian, trụ dừng cuối đối với đường dây trung áp 3 pha.

- Cách điện:

- * *Phần xây dựng mới đường dây trung áp 03 pha & Nâng cấp, cải tạo đường dây trung áp 01 pha lên 03 pha:*

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV để đỡ dây, cách điện treo polymer 24kV để dừng dây pha; uclevic + sứ ống chỉ để đỡ và ngừng dây trung hòa.

- + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm đối với dây bọc phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.

- + Đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

- + Néo dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

- * *Phần xây dựng mới đường dây trung áp 01 pha:*

- + Sử dụng bộ cách điện đỉnh thẳng (toppin thẳng + sứ đứng 24kV) + giáp buộc đầu sứ đơn (phi kim loại) đỡ dây pha ACXH 50mm² tại các vị trí trụ đỡ thẳng và trụ có đỡ lèo dây pha.

- + Sử dụng bộ cách điện đỉnh góc (toppin cong + sứ đứng 24kV) + giáp buộc cổ sứ đôi (phi kim loại) đỡ dây pha ACXH 50mm² tại các vị trí trụ đỡ góc nhỏ.

- + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm néo dây pha ACXH 50mm² tại các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.

- + Đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

- + Néo dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

- Dây dẫn:

- + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.50mm² cho đường dây trung áp xây dựng mới.

- + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 50mm² cho đường dây trung áp xây dựng mới.

- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến đường dây: Sử dụng LBFCO 27kV + dây chì cỡ thích hợp để đóng cắt và bảo vệ đường dây.

- Thiết bị chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA bảo vệ chống sét đường dây.

- Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần M25mm² luồn trong thân trụ kết hợp với cọc tiếp đất mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ mm chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5 mét (liên kết cọc đất và dây tiếp đất sử dụng hàn hóa nhiệt).

- Tiếp địa lắp lại đường dây: Trung bình 200m đến 250m bố trí 01 bộ tiếp đất lắp lại, dây tiếp đất sử dụng dây cáp thép bọc nhựa HDPE 35mm² kết hợp với cọc tiếp địa bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu cách mặt đất 0,5m.
- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b. Phần đường dây hạ áp

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 7,5m (300 kgf; Fph=2Fđt), BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt), trụ BTLT 10m (350 kgf; Fph=2Fđt) cho các vị trí trụ đỡ thẳng và đỡ góc nhỏ; trụ ghép đôi BTLT 7,5m (300 kgf; Fph=2Fđt), trụ ghép đôi BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt) và trụ ghép đôi BTLT 10m (350kgf; Fph = 2Fđt) cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng.

- Móng trụ:

+ Sử dụng móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m, móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m kết hợp tăng cường gia cố bê tông cho các vị trí trụ đơn BTLT 7,5m, BTLT 8,5m, BTLT 10m đỡ thẳng hoặc đỡ góc nhỏ.

+ Sử dụng móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m kết hợp tăng cường gia cố bê tông cho các vị trí trụ ghép đôi BTLT 7,5m, BTLT 8,5m, BTLT 10m đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng.

+ Gia cố móng bê tông móng trụ hiện hữu tại vị trí đầu nối trụ hiện hữu.

- Đỡ và dừng dây:

+ Sử dụng kẹp treo cáp ABC cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.

+ Sử dụng 02 kẹp treo cáp ABC + móc giữ 2 kẹp treo cáp cho các vị trí trụ đỡ góc lớn.

+ Sử dụng kẹp dừng cáp ABC cho các vị trí trụ néo góc và néo dừng.

+ Sử dụng bộ xử lý giao lưới 2 nguồn hạ áp cáp ABC tại các vị trí trụ có 2 nguồn.

- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp As/ACSR 50mm², ABC 3x50mm², 3x95mm², 3x70mm², 4x70mm², 4x95mm², 4x120mm² cho dây pha và dây trung hòa.

- Tiếp địa lắp lại đường dây: Trung bình 200m đến 250m bố trí 01 bộ tiếp đất lắp lại, dây tiếp đất sử dụng dây cáp thép bọc nhựa HDPE35 kết hợp với cọc tiếp địa bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu cách mặt đất 0,5m.

- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành

c) Phần trạm biến áp:

c.1. Phần trạm biến áp 37,5kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời loại trạm treo trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 1 pha 37,5kVA.
- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 37,5KVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp CV.50mm² cho dây pha và CV.35 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.
- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

c.2. Phần trạm biến áp 50kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời loại trạm treo trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 1 pha 50kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.
- + Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 50KVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp CV.70mm² cho dây pha và CV.50 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.
- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

c.3. Phần trạm biến áp 160kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời ngòi trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 3 pha 160kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 160KVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 3xCV.120mm² cho dây pha và 1xCV.70 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định

c.4. Phần trạm biến áp 400kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời loại trạm ngồi trên trụ.

- Công suất trạm: TBA 3 pha 400kVA.

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 400KVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 3xCV.120mm² cho dây pha và 2xCV.95 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: **15.762.410.718 đồng**

Trong đó :

- | | | |
|---|---|---------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | : | 0 đồng |
| - Chi phí xây dựng | : | 11.202.628.842 đồng |
| - Chi phí thiết bị | : | 1.746.881.612 đồng |

- Chi phí quản lý dự án : 330.931.934 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.146.436.643 đồng
- Chi phí khác : 584.940.700 đồng
- Chi phí dự phòng : 750.590.987 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Tân Trụ và Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.HN.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng